

Bản án số: 182/2025/HNGĐ-ST
Ngày 17 – 9 – 2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Giang.
- Ông Nguyễn Minh Trọn.

- Thư ký phiên toà: Ông Châu Sơn Ca – Là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau.

Ngày 17 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 207/2025/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Ánh H, sinh năm 1998; Địa chỉ: khóm 3, xã Cái Đôi V, tỉnh Cà Mau. Hiện đang cư trú tại ấp Bào C, xã Nguyễn Việt K, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Mã Quốc T, sinh năm 1985; Địa chỉ: khóm 3, xã Cái Đôi V, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân, chị Phạm Ánh H và anh Mã Quốc T chung sống với nhau vào năm 2016 nhưng đến năm 2017, anh chị mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Việt T, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau nay thuộc Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Việt K, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu giữa vợ chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng từ sau khi sinh người con thứ hai, giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân theo chị H trình bày do anh T hay uống rượu và dùng những lời lẽ thiếu tôn trọng chị dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, riêng anh T thừa nhận do anh là công chức địa chính nên trong công việc chịu nhiều áp lực từ đó anh mới uống rượu nhưng không thường xuyên và khi về gia đình, anh ít quan tâm đến vợ con dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc như lúc mới cưới. Việc chị H cho rằng vợ chồng sống ly thân từ sau khi sinh con

là không đúng, khi vợ chồng giận nhau thì mới không ngủ chung nhưng vẫn sống cùng một nhà, cùng nuôi dạy con. Sau khi hết giận, vợ chồng vẫn gần gũi với nhau. Nay chị H xin ly hôn, anh T không đồng ý mà yêu cầu Tòa án hàn gắn, đoàn tụ vì anh vẫn còn thương vợ con, hiện anh đã sửa đổi không còn uống rượu và vẫn cùng chị H chăm sóc, nuôi dưỡng các con.

Về con chung, chị Phạm Ánh H và anh Mã Quốc T chung sống với nhau có 02 người con là Mã Thiên Kim, sinh ngày 21/4/2017 và Mã Ánh Kim, sinh ngày 20/8/2021. Khi ly hôn, chị H yêu cầu nuôi cả hai người con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Riêng anh T cho rằng trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh cũng đồng ý giao con cho chị H nuôi và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung, chị Phạm Ánh H và anh Mã Quốc T khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hôn nhân, nguyên đơn và bị đơn chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của các đương sự được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy mâu thuẫn thực tế được các đương sự thừa nhận là có thật song mâu thuẫn nêu trên chưa được gia đình cha mẹ hai bên cũng như chính quyền địa phương hòa giải. Hơn nữa, xét góc độ tâm lý thì nguyên đơn chỉ ở nhà chăm con, làm công việc gia đình còn bị đơn thì đi làm cơ quan hành chính nhà nước nên đôi khi giữa hai người chưa có sự hài hòa trong giải quyết công việc gia đình, công việc cơ quan, chưa có sự cảm thông công việc của nhau trong khi các đương sự đều thừa nhận mâu thuẫn xảy ra vợ chồng cùng có lỗi là ít quan tâm, chia sẻ áp lực trong công việc với nhau.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thừa nhận trong quá trình chung sống bị đơn tuy ít quan tâm đến gia đình nhưng về kinh tế gia đình, bị đơn là người trực tiếp chăm lo đầy đủ và kể từ sau khi khởi kiện bị đơn có quan tâm hơn đến gia đình, con cái đều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa các đương sự có thể hàn gắn, hòa giải được. Bên cạnh đó, nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh trong đời sống vợ chồng, bị đơn có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Vấn đề đặt ra là giữa các đương sự có đủ niềm tin, sự bao dung để tha thứ cho nhau và cùng nhau chăm bồi, vun vén mái ấm gia đình hay không.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa các đương sự là chính do các đương sự tự nguyện và trong cuộc sống gia đình ít nhiều giữa vợ chồng cũng xảy ra việc lớn tiếng, cãi vã với nhau nhưng mâu thuẫn giữa các bên chưa đến mức trầm trọng, đời sống chung giữa vợ chồng vẫn tiếp tục duy trì được. Vì vậy, cần phải tạo điều kiện để các đương sự có thời gian suy ngẫm, nhìn nhận lại việc làm của mình nhằm hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, tránh gây xáo trộn việc học tập, vui chơi và tổn thương tâm lý của con cái nên yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận.

[2] Do không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết vấn đề về con chung, tài sản chung và nợ chung.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, nguyên đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Ánh H về việc xin ly hôn anh Mã Quốc T.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung, do không chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Ánh H nên không đặt ra xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, chị Phạm Ánh H phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ngày 12/6/2025, chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0004218 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lâm Hoài Ân